

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
PHÍA BẮC

MST 0100100022

ĐẾN Số: 230.....
Ngày: 04/12/19.....
Chuyển: VP, KTV, ĐCN.....
Lưu hồ sơ: VP, KTV.....

Số: 45⁹/BC - VTL

Hà Nội, ngày 3/ tháng 01 năm 2019

KTH, KT, NCPT, TCT, TCNS

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

b/c BTGD, KTV

(Được TCT TLVN phê duyệt tại QĐ số: 24/QĐ - TLVN ngày 24/01/2019

về việc giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 cho Viện Thuốc lá)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1.1. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật

Năm 2018, Viện triển khai thực hiện 21 nhiệm vụ KHCN các cấp. Trong đó, có 06 đề tài cấp Tổng công ty với kinh phí hơn 5,5 tỷ đồng và 15 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ với kinh phí 2,3 tỷ đồng (gồm 07 nhiệm vụ KHCN; 01 nhiệm vụ tiếp tục là đánh giá và khai thác các giống thuốc lá nhập nội trong khuôn khổ dự án DA-16/08; 07 nhiệm vụ hoàn thiện xây dựng 07 tiêu chuẩn của ngành thuốc lá Việt Nam). Đến nay, tất cả các nhiệm vụ KHCN đều đã được thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ và đủ khối lượng công việc theo đề cương đã được phê duyệt.

Đối với đề tài cấp Tổng công ty: Tháng 12/2018, đã có 6/6 đề tài được Hội đồng KHKT Tổng công ty tổ chức nghiệm thu chính thức. Kết quả có 01/6 đề tài được nghiệm thu đạt loại xuất sắc và 5/6 đề tài nghiệm thu đạt loại khá.

Hội đồng KHKT Tổng công ty cũng đã xem xét và thông qua đề cương nghiên cứu của 08 đề tài Viện đăng ký thực hiện trong năm 2019 bao gồm 02 đề tài mới, 03 đề tài tiếp tục và 03 đề tài thường xuyên).

Đối với đề tài nhiệm vụ cấp Bộ: Trong tháng 12/2018, Hội đồng KHCN cấp Bộ đã nghiệm thu chính thức 8 nhiệm vụ KHCN kết quả: 01 nhiệm vụ xếp loại xuất sắc, 07 nhiệm vụ xếp loại đạt.

Riêng nhiệm vụ soát xét, hoàn thiện 07 tiêu chuẩn của ngành thuốc lá Việt Nam với tổng kinh phí 300 triệu đồng, hiện được Bộ Công Thương giao tiếp tục triển khai sang năm 2019.

Viện đã hoàn thành đề cương nghiên cứu 07 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ đăng ký thực hiện năm 2019.

Một số kết quả nội bật trong công tác NCKH và chuyển giao TBKT vào sản xuất:

- Từ kết quả nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu thiết kế lò sấy mới theo nguyên lý thoát ẩm qua đường ống khói nhằm tiết kiệm nhiên liệu sấy và nâng cao chất lượng nguyên liệu thuốc lá”, năm 2018 Viện đã cử cán bộ trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật nông dân vùng nguyên liệu tại Cao Bằng xây mới được 29 lò sấy thuốc lá mới theo nguyên lý thoát ẩm qua đường ống khói (trong đó, Viện đầu tư ứng trước 6 triệu đồng/lò). Đồng thời, Viện đã ký Hợp đồng và thực hiện chuyển giao công nghệ, kỹ thuật xây dựng, vận hành 03 lò sấy



thuốc lá theo nguyên lý thoát ẩm qua đường ống khói cho Công ty cổ phần Ngân Sơn tại các vùng nguyên liệu Ngân Sơn - Bắc Kạn, Bắc Sơn và Chi Lăng - Lạng Sơn. Kết quả sử dụng lò sấy mới cho thấy lượng tiêu hao than sấy cho 01 kg thuốc lá khô khi sấy bằng lò sấy mới giảm gần 40% so với lò sấy truyền thống, tỷ lệ lá cấp 1+2 tăng hơn 24%; tỷ lệ nguyên liệu cấp 4 < 5% và thu nhập bình quân trên 1 kg thuốc lá khô tăng gần 30% so với lò sấy truyền thống. Mô hình lò sấy thuốc lá mới đã phát huy hiệu quả đang được bà con nông dân các vùng trồng nguyên liệu tại Cao Bằng và Công ty cổ phần Ngân Sơn tin tưởng, đề nghị được hướng dẫn xây dựng mở rộng trong năm 2019.

- Thông qua việc đánh giá tình hình sâu bệnh hại thuốc lá, nghiên cứu xác định thành phần và quy luật phát sinh phát triển của một số loài dịch hại chính trên cây thuốc lá đã có những dự báo và tư vấn kịp thời các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cho các vùng trồng nguyên liệu trong cả nước.

- Qua theo dõi diễn biến chất lượng thuốc lá nguyên liệu trên cả nước đã xác định được một số nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng thuốc lá tại các vùng trồng để tư vấn kịp thời cho các đơn vị sản xuất nguyên liệu biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Từ các kết quả nghiên cứu, Viện đã lựa chọn được 10 kết quả KH-CN nổi bật đăng tải trên các Tạp chí chuyên ngành và Hội nghị Quốc tế (trong đó: 04 bài đăng trên Tạp chí KH&CN Công Thương; 02 bài đăng trên Tạp chí KH&CN Nông nghiệp Việt Nam; 01 bài đăng tại Hội thảo Quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam lần thứ 17; 01 bài đăng trên Tạp chí BVTV và 02 bài được CORESTA đăng tại Hội nghị thường niên).

Nhìn chung, năm 2018 Viện đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ khoa học công nghệ do Bộ Công Thương và Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam giao. Một số kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng có hiệu quả vào thực tế sản xuất góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

1.2. Sản xuất kinh doanh và dịch vụ

1.2.1. Sản xuất và kinh doanh thuốc lá nguyên liệu

a. Công tác sản xuất nguyên liệu

Vụ mùa 2017 - 2018, Viện đã tiến hành triển khai sản xuất thuốc lá nguyên liệu tại Cao Bằng với diện tích đạt 2.000 ha (trong đó Viện trực tiếp ký hợp đồng và đầu tư hơn 800 ha, các đối tác khác đầu tư gần 1.200 ha). Viện đã cung cấp 32 kg hạt giống và đầu tư sản xuất gần 1.234 tấn phân bón hỗn hợp với số tiền hơn 15 tỷ đồng để cung cấp cho vùng trồng tại Cao Bằng (trong đó Viện trực tiếp đầu tư hơn 496 tấn, đầu tư thông qua các đối tác 738 tấn). Nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng khách hàng, Viện đã giao Chi nhánh Cao Bằng tổ chức triển khai sản xuất thí điểm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng đặc thù (loại nguyên liệu vị bộ C, X đạt độ quá chín trên đồng ruộng, sấy đúng quy trình và có độ xốp cao) phù hợp với nhu cầu của Công ty liên doanh BAT - Vinataba, trong đó cử cán bộ kỹ thuật tăng cường hướng dẫn, giám sát nông dân thực hiện nghiêm túc khâu hái sấy theo đúng yêu cầu kỹ thuật. Tuy nhiên, việc thu mua sản phẩm chưa đạt yêu cầu được theo kỳ vọng.

Thời tiết mùa vụ tại Cao Bằng tương đối thuận lợi, cây thuốc lá sinh trưởng và phát triển tốt. Kết thúc mùa vụ năng suất trung bình đạt khoảng 2,3 tấn/ha.

b. Công tác thu mua nguyên liệu:

Vụ mùa năm 2017-2018, tình hình cạnh tranh thu mua nguyên liệu tương đối ổn định so với các năm trước. Việc cạnh tranh thu mua diễn ra gay gắt chủ yếu vào giai đoạn đầu vụ. Năm 2018, Viện đã có nhiều cải tiến trong công tác điều hành thu mua nguyên liệu trực tiếp cho nông dân. Kết thúc mùa vụ, Viện đã trực tiếp thu mua được hơn 1.580 tấn nguyên liệu cho bà con nông dân đạt 103% so với kế hoạch và đã thu hồi được 100% tiền đầu tư ứng trước cho nông dân

c) Công tác tiêu thụ thuốc lá nguyên liệu:

Năm 2018, Viện đã tiêu thụ được gần 1.200 tấn nguyên liệu thuốc lá lá và hơn 1.287 tấn nguyên liệu thuốc lá đã sơ chế tách cọng. Tổng sản lượng nguyên liệu thuốc lá tiêu thụ quy đổi về nguyên liệu lá đạt trên 3.100 tấn bằng 107% so với kế hoạch năm.

2.2.2. Công tác sản xuất kinh doanh phân hỗn hợp chuyên dùng cho cây thuốc lá

Trong năm, Viện đã hoàn thiện hồ sơ và được Cục Bảo vệ thực vật Bộ NN&PTNT cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hỗn hợp NPK, dạng hạt, bón rải với sản lượng 2.000 tấn/năm. Viện đã sản xuất hai loại phân bón VTL:MN và VTL:BM chuyên dùng cho cây thuốc lá cung cấp kịp thời vụ cho các vùng trồng nguyên liệu tại Cao Bằng với sản lượng 1.300 tấn (trong đó, sản xuất đợt 2 vụ mùa 2017 - 2018 gần 300 tấn và sản xuất đợt 1 vụ mùa 2018 - 2019 hơn 1.000 tấn). Sản lượng phân bón tiêu thụ năm 2018 đạt 1.035 tấn bằng 65% với cùng kỳ năm trước (trong đó cung cấp cho vụ mùa 2017 - 2018 là 315 tấn và cung cấp đợt 1 cho vụ mùa 2018 - 2019 là 700 tấn). Nguyên nhân sản lượng phân bón tiêu thụ năm 2018 giảm mạnh là do thời vụ thay đổi nên các đơn vị sản xuất nguyên liệu lùi thời gian nhận phân bón vụ mùa 2018 - 2019 sang đầu năm 2019. Ngoài ra, sản lượng đăng ký sử dụng phân bón của các nhà đầu tư cũng giảm nhẹ so với năm 2018 do diện tích đầu tư trồng cây thuốc lá năm 2019 giảm.

2.2.3. Công tác sản xuất và tiêu thụ hạt giống thuốc lá

Để đảm bảo chất lượng các giống đang được lưu giữ trước khi đưa vào sản xuất, Viện đã triển khai trồng hậu kiểm các mẫu giống gốc cho sản xuất hạt thương mại với diện tích 1.000 m² tại Chi nhánh Bắc Giang.

Năm 2018, Viện đã cung cấp kịp thời vụ cho các đơn vị sản xuất nguyên liệu được 80 kg hạt giống các loại (tương ứng với trên 4.000 ha diện tích ruộng trồng cây nguyên liệu thuốc lá).

2.2.4. Sản xuất và kinh doanh hương liệu

Việc sản xuất và cung cấp hương liệu vẫn chủ yếu phụ thuộc vào nhu cầu của hai khách hàng truyền thống là Công ty Thuốc lá Sài Gòn và Công ty Thuốc lá Thăng Long để sử dụng cho các mác thuốc lá điều cấp thấp và chưa mở rộng thêm được với các đơn vị sản xuất thuốc lá điều khác. Trong năm, Viện sản xuất và cung cấp được 3.700 kg

101
NG
KH
TH
CH
/NH
||

hương liệu bằng 106% so với kế hoạch năm và bằng 123% so với cùng kỳ năm trước.

2.2.5. Dịch vụ thử nghiệm, kiểm định và giám định

Lĩnh vực phân tích thử nghiệm của Viện hoạt động ổn định. Trong năm, đã thực hiện được gần 1.300 mẫu với hơn 4.200 phép thử, bao gồm việc phân tích các mẫu sản phẩm của các đề tài, dự án, các mẫu thuốc lá do các khách hàng bên ngoài gửi đến và hoàn thành việc kiểm tra định kỳ hàng tháng chất lượng sản phẩm thuốc lá điều Vinataba, chất lượng sợi thuốc lá VT1 cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ khách hàng đạt gần 3,3 tỷ đồng.

Để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, năm 2018 Viện đang xây dựng phương pháp thử “Xác định hàm lượng tinh bột trong thuốc lá” dự kiến phương pháp thử mới sẽ được bàn hành trong đầu năm 2019.

Ngoài ra, Viện đã tổ chức thực hiện kiểm định, giám định đánh giá chất lượng hàng hóa của trên 1.600 tấn nguyên liệu thuốc lá cho Phòng CSKT Công An tỉnh Lạng Sơn và Đội kiểm soát liên ngành 389 huyện Hà Quảng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng và Tổng công ty Khánh Việt với doanh thu gần 120 triệu đồng.

1.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Đối với dự án Xây dựng trụ sở Viện tại ngõ 133 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội: Thời gian qua, Viện đã tập trung nguồn lực và chỉ đạo sát sao các bộ phận chuyên môn hoàn thiện hồ sơ dự án để công trình sớm được khởi công xây dựng đảm bảo theo kế hoạch. Đến nay, dự án đã được phê duyệt và được UBND Quận Thanh Xuân cấp giấy phép xây dựng. Viện đang tích cực phối hợp với Công ty BĐS Thăng Long và đơn vị tư vấn sớm lựa chọn được nhà thầu triển khai xây dựng công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Đối với dự án đầu tư mua sắm thiết bị nâng cấp Phòng Phân tích: Việc xây dựng trụ sở mới tại 133 ngõ Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội dự kiến hoàn thành trong năm 2019. Vì vậy, để có cơ sở mặt bằng lắp đặt các thiết bị (trong đó, có phòng hút thuốc lá tiêu chuẩn - phòng Lab) và đảm bảo hiệu quả đầu tư, Viện Thuốc lá đã có văn bản trình và được Tổng công ty quyết định phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện tổ chức đấu thầu các gói thầu mua sắm thiết bị sang đầu năm 2019.

Thời gian qua, Viện đã và đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại các Chi nhánh của Viện tại Ba Vì, Bắc Giang và Cao Bằng theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

1.4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu đạt hơn 237 tỷ đồng bằng 105% so với kế hoạch và bằng 101% so với thực hiện năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 4,43 tỷ đồng bằng 106% so với kế hoạch và bằng 106% so với thực hiện năm 2017.

- Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 3,54 tỷ đồng bằng 105% so với kế hoạch và bằng

106% so với thực hiện năm 2017.

- Nộp ngân sách đạt hơn 642 triệu đồng bằng 71% so kế hoạch và bằng 72% so với thực hiện năm 2017.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự báo tình hình năm 2019, Viện xác định các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Về việc thực hiện các nhiệm vụ KHCN:

Thực hiện 14 nhiệm vụ KHCN các cấp trong đó cấp Bộ 06 nhiệm vụ, cấp Tổng công ty 08 nhiệm vụ. Thực hiện đầy đủ khối lượng công việc theo đúng nội dung, tiến độ và kinh phí đã được phê duyệt trong đề cương nghiên cứu. Đảm bảo 100% nhiệm vụ KHCN đều hoàn thành và được nghiệm thu trong năm 2019.

- Về đầu tư sản xuất kinh doanh thuốc lá nguyên liệu tại Cao Bằng:

+ Tiếp tục giữ ổn định việc đầu tư sản xuất thuốc lá nguyên liệu tại các vùng đầu tư truyền thống của Viện tại hai huyện Hòa An và Hà Quảng tỉnh Cao Bằng với tổng diện tích đầu tư khoảng 2.100 ha (gồm đầu tư trực tiếp 900 ha và đầu tư gián tiếp thông qua việc ký hợp đồng liên kết đầu tư với các đơn vị đối tác 1.200 ha).

+ Nguyên liệu thuốc lá thu mua 3.275 tấn nguyên liệu thuốc lá. Trong đó trực tiếp thu mua 1.600 tấn.

+ Nguyên liệu thuốc lá tiêu thụ 1.115 tấn nguyên liệu thuốc lá lá và 1.455 tấn nguyên liệu thuốc lá đã sơ chế tách cọng.

- Sản xuất và cung cấp phân bón cho vùng nguyên liệu tại Cao Bằng 1.350 tấn.

- Sản xuất và cung cấp hương liệu 3.000 kg.

- Sản xuất và cung cấp hạt giống thuốc lá: Triển khai đóng gói và cung cấp kịp thời cho các vùng trồng thuốc lá vụ mùa năm 2019 với sản lượng 100 kg.

- Dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, giám định các sản phẩm thuốc lá: Đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng trong việc thử nghiệm, phân tích kiểm định, giám định các sản phẩm thuốc lá và một số mẫu phân tích khác phục vụ cho ngành thuốc lá với tổng số mẫu phân tích 1.300 mẫu và doanh thu 3,0 tỷ đồng.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	KH19/TH18(%)
1	Nhiệm vụ NCKH	nhiệm vụ	21	14	67
2	Doanh thu HH và DV	tr.đ	237.025	250.000	105
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	4.432	4.600	104
4	Lợi nhuận sau thuế	tr. đ	3.542	3.700	104
5	Nộp ngân sách	tr.đ	642	1.000	156

07
TY
AN
KH
XU

(Ghi chú: năm 2018, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ KHCN như các năm thì Viện còn được Bộ Công Thương giao thực hiện xây dựng và hoàn thiện 07 tiêu chuẩn của ngành Thuốc lá Việt Nam)

1.3. Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

- Tập trung giữ vững các thị trường và khách hàng truyền thống thông qua việc tăng cường duy trì mối liên hệ hợp tác, thường xuyên trao đổi thông tin, nắm bắt kịp thời nhu cầu của các đơn vị khách hàng để chủ động có kế hoạch sản xuất phù hợp. Đặc biệt, ngay từ đầu năm Viện sẽ chủ động ký các Hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết đầu tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nguyên liệu thuốc lá với các đơn vị sản xuất thuốc lá điều trung và ngoài Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam để chủ động có kế hoạch sản xuất đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng của khách hàng. Ngoài ra, sẽ mở rộng mối quan hệ hợp tác để tìm kiếm thêm các khách hàng mới.

- Định hướng phát triển sản phẩm:

+ Đối với sản phẩm nguyên liệu thuốc lá: Tăng cường công tác tập huấn, chuyên giao kỹ thuật, tuyên truyền hướng dẫn nông dân tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu kỹ thuật, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu cấp 1 và cấp 2, hạn chế thu mua các nguyên liệu cấp 3 và cấp 4 để đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất các sản phẩm thuốc lá điều trung, cao cấp của các Công ty sản xuất thuốc lá điều. Để nâng cao chất lượng nguyên liệu thuốc lá trong quá trình hái sấy, năm 2019 Viện Thuốc lá có kế hoạch tập trung hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân các vùng đầu tư sản xuất nguyên liệu tại Cao Bằng xây mới khoảng 150 lò sấy thuốc lá mới theo nguyên lý thoát ẩm qua đường ống khói. Trong đó, mỗi lò sấy thuốc lá xây mới sẽ được Viện hỗ trợ cho vay vốn không tính lãi với mức 6.000.000 triệu đồng/lò, thu hồi trong 2 năm.

+ Đối với sản phẩm hương liệu: Tiến hành nghiên cứu để sản xuất được các sản phẩm hương liệu mới có chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu phối chế các mác thuốc lá điều trung cấp và cao cấp.

+ Đối với sản phẩm hạt giống: Sản xuất và cung cấp các sản phẩm hạt lai đạt chất lượng tốt phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của từng vùng nguyên liệu thay thế dần các sản phẩm hạt giống không rõ nguồn gốc nông dân đang sử dụng.

+ Đối với dịch vụ thử nghiệm, kiểm định và giám định: Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị và chất lượng dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Trong năm 2019, Viện Thuốc lá tập trung thực hiện một số dự án sau:

- Hoàn thành việc xây dựng trụ sở Viện tại địa chỉ 133 Nguyễn Trãi trong quý IV năm 2019 để sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng trong đầu năm 2020.

- Hoàn thành thực hiện dự án đầu tư mua sắm thiết bị nâng cấp phòng Phân tích trong quý IV/2019.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới và tái cấu trúc nội bộ

- Tiếp tục kiện toàn, bố trí sắp xếp lại bộ máy cơ cấu tổ chức và lực lượng lao động tại các Phòng, các Chi nhánh để phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

- Cùng cố và nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ: tiếp tục bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế cho các cán bộ lãnh đạo của đơn vị; bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác NCKH và SXKD.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng và tính ứng dụng của công tác NCKH

- Căn cứ nội dung các Thuyết minh đề cương nghiên cứu đã được Hội đồng KH-CN các cấp thẩm định thông qua, Viện giao nhiệm vụ cho các chủ nhiệm đề tài chủ trì lập kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung đề tài, dự án theo tháng, quý trình lãnh đạo Viện xem xét thông qua; tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ và kinh phí đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo tháng trình lãnh đạo Viện theo quy định. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh phải kịp thời báo cáo lãnh đạo Phòng và lãnh đạo Viện để xin ý kiến giải quyết.

- Lãnh đạo các Phòng, Chi nhánh có cán bộ thực hiện đề tài phối hợp với các phòng Kinh tế Kế hoạch và Tài chính Kế toán thường xuyên theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ KH-CN của các chủ nhiệm đề tài và kịp thời báo cáo kết quả lãnh đạo Viện cũng như đề xuất hướng giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có).

- Các chủ nhiệm đề tài tăng cường tìm hiểu nhu cầu và liên hệ với các đơn vị trong Tổng công ty về công tác NCKH để tăng khả năng ứng dụng của các kết quả nghiên cứu. Trong đó, phòng Công nghệ phối hợp với Chi nhánh Cao Bằng chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai chuyển giao mô hình lò sấy mới tiết kiệm nhiên liệu cho các vùng nguyên liệu tại Cao Bằng. Phòng Sinh học tiếp tục nghiên cứu xây dựng được bản đồ giống thuốc lá phù hợp cho các vùng trồng thuốc lá tại Cao Bằng để khuyến cáo, định hướng cho người nông dân trong việc sử dụng có hiệu quả các giống thuốc lá trong sản xuất.

3. Tăng cường tính hiệu quả trong hoạt động SXKD

** Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nguyên liệu thuốc lá:*

- Tổ chức đầu tư sản xuất thuốc lá nguyên liệu vụ mùa năm 2018 - 2019 tại Cao Bằng với diện tích khoảng 2.100 ha. Trong đó, Viện trực tiếp đầu tư 900 ha và gián tiếp đầu tư thông qua hình thức liên kết với các đơn vị đối tác 1.200 ha.

- Lãnh đạo Viện và phòng Kinh tế Kế hoạch sớm liên hệ với các đơn vị đối tác và khách hàng để tăng cường chủ động trong công tác thu mua và tiêu thụ sản phẩm, phấn đấu số lượng sản phẩm thu mua đạt khoảng 3.275 tấn nguyên liệu thuốc lá đáp ứng tối đa theo nhu cầu của khách hàng. Trong đó, tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá đã sơ chế tách cọng đạt 1.455 tấn, nguyên liệu thuốc lá lá tiêu thụ đạt 1.115 tấn đảm bảo hiệu quả kinh tế tối ưu cho đơn vị.

HC/ 2.2.20 / 21

- Chỉ đạo Chi nhánh Cao Bằng trực tiếp ký hợp đồng với các hộ nông dân đầu tư sản xuất khoảng 900 ha thuốc lá nguyên liệu tại 02 huyện Hà Quảng và Hòa An tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình thực hiện cần đẩy mạnh công tác chuyển giao TBKT vào sản xuất; Phân công rõ ràng nhiệm vụ cho các cán kỹ thuật phụ trách cụ thể từng khu vực vùng trồng, tăng cường hướng dẫn nông dân thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của quy trình kỹ thuật, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; Sớm xây dựng phương án và tổ chức triển khai thực hiện tốt mô hình thí điểm sản xuất thuốc lá nguyên liệu chất lượng cao, từng bước tạo ra sản phẩm có tính khác biệt về chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Thực hiện những giải pháp chính sách phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích của Viện với chính quyền địa phương và người dân trồng thuốc lá.

- Chủ động chỉ đạo sản xuất và tổ chức thu mua trực tiếp đạt 1.600 tấn nguyên liệu thuốc lá đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng với giá thu mua tuân thủ theo đúng các yêu cầu chỉ đạo của lãnh đạo Viện. Trong đó, số lượng nguyên liệu cấp 1+2 \geq 65%, nguyên liệu cấp 3 \leq 30%, nguyên liệu cấp 4 \leq 5%.

- Đối với các đơn vị đối tác liên kết đầu tư: tăng cường hỗ trợ, quản lý kỹ thuật và mua nguyên liệu đạt chất lượng theo yêu cầu của các đơn vị thuốc lá điều.

- Ban xây dựng giá mua giá bán và Ban kiểm soát giá bám sát tình hình diễn biến thị trường, kịp thời báo cáo và đề xuất về giá mua giá bán các sản phẩm thuốc lá nguyên liệu giúp lãnh đạo Viện có đủ thông tin trong công tác điều hành.

- Ban kiểm soát chất lượng bố trí hợp lý nguồn nhân lực, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng các sản phẩm đầu vào trong quá trình thu mua, chọn nhật phân cấp cũng như việc mua nguyên liệu của các đơn vị đối tác đảm bảo đúng chất lượng theo mục tiêu yêu cầu của Viện với số lượng nguyên liệu đầu vào dự kiến đạt 3.275 tấn (khoảng 1.600 tấn nguyên liệu trực tiếp đầu tư và 1.675 tấn nguyên liệu của các đơn vị đối tác).

- Xây dựng công thức và phối hợp với đơn vị gia công sơ chế nguyên liệu tổ chức sơ chế tách cọng kịp thời các sản phẩm nguyên liệu đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Rút ngắn thời gian tiêu thụ sản phẩm để giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

- Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nguyên liệu.

** Đối với sản xuất và tiêu thụ hương liệu:*

Tích cực liên hệ với các đơn vị sản xuất thuốc lá điều để tìm hiểu nhu cầu từ đó nghiên cứu cải tiến, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm hương liệu đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất thuốc lá điều trong việc phối chế các sản phẩm thuốc lá điều trung cấp.

** Đối với sản xuất và tiêu thụ hạt giống:*

Tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu về quy trình kỹ thuật trong sản xuất các loại hạt giống. Tăng cường công tác giới thiệu hạt giống của Viện đến các đơn vị sản xuất nguyên liệu đặc biệt là khu vực phía Nam. Chủ động sản xuất hạt giống đáp ứng kịp thời nhu cầu

của các đơn vị sản xuất nguyên liệu.

** Đối với dịch thử nghiệm, kiểm định và giám định*

- Thực hiện hiệu chuẩn và bảo dưỡng thiết bị theo đúng kế hoạch đã đề ra.
- Chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực, vật tư và thiết bị hoạt động đảm bảo thực hiện tốt các đơn hàng, trả kết quả đúng thời gian cho khách hàng.
- Từng bước điều chỉnh giá các dịch vụ phân tích, thử nghiệm, kiểm định theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí đảm bảo hiệu quả hoạt động của đơn vị.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn

Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả, đẩy nhanh vòng quay vốn. Chủ động làm việc với các ngân hàng để vay vốn với lãi suất hợp lý, đáp ứng kịp đầy đủ và kịp thời vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Viện, đặc biệt là nguồn vốn phục vụ cho công tác thu mua thuốc lá nguyên liệu.

5. Tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát, kiểm tra

- Tiếp tục rà soát sửa đổi các Nội quy, Quy chế, quy trình làm việc cho phù hợp với yêu cầu thực tế của Viện và các Chi nhánh.
- Rà soát lại các định mức kinh tế kỹ thuật, tăng cường hơn nữa công tác thực hành tiết kiệm trong NCKH và SXKD.
- Thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng kế hoạch, kiểm tra giám sát và báo cáo của các đơn vị, các phòng ban và kế hoạch của từng cá nhân.
- Tăng cường công tác giám sát kiểm tra tài chính trong các lĩnh vực NCKH và SXKD. Đặc biệt tập trung trong công tác quản lý đầu tư, thu mua thuốc lá nguyên liệu và các vật tư đầu vào phục vụ cho NCKH và SXKD.
- Tăng cường công tác quản lý trong xây dựng các hợp đồng đầu tư, hợp đồng SXKD, hợp đồng mua bán để đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh công nghiệp, mua bảo hiểm cho các kho dự trữ nguyên liệu, kho chứa sản phẩm trong SXKD.
- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại các đơn vị và hệ thống ISO IEC 17025:2005 phiên bản 2017 tại phòng Phân tích, tiếp tục đào tạo cấp chứng chỉ bổ sung cho các cán bộ chưa được học qua chương trình ISO; đề xuất cải tiến các quy trình thực hiện phù hợp với từng đơn vị.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp CNVC-LĐ theo lịch và công tác Thanh tra nhân dân.

6. Các giải pháp khác

- Kết hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thi đua, phong trào phát huy sáng kiến trong NCKH, SXKD, thi đua cải tiến công tác quản lý, tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Xây dựng tác phong làm việc khoa học tác phong công nghiệp cho toàn thể



CBCNV phù hợp với các hoạt động của doanh nghiệp KHCN.

- Quan tâm chăm lo đời sống tinh thần của CBCNV: thực hiện nghiêm túc thoả ước lao động tập thể của từng đơn vị, tổng kết trong các đợt thi đua hàng năm để phân loại biểu dương kịp thời các đơn vị, cá nhân có đóng góp xuất sắc cho đơn vị./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục PTDN - Bộ KH&ĐT;
- TCT Thuốc lá Việt Nam;
- Chủ tịch Công ty;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, KTKH.



Phụ lục: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019

(Kèm theo báo cáo số 47/BC - VTL ngày 31 tháng 01 năm 2019)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	Nhiệm vụ KHCN	nhiệm vụ	14
	- Nhiệm vụ cấp Bộ	nhiệm vụ	8
	- Nhiệm vụ cấp TCT	nhiệm vụ	6
2	Sản lượng tiêu thụ		
	- Nguyên liệu thuốc lá lá	tấn	1.115
	- Nguyên liệu thuốc lá tách cọng	tấn	1.455
	- Phân bón HH chuyên dùng	tấn	1.350
	- Hạt giống thuốc lá	Kg	100
	- Hương liệu	Kg/lit	3.500
	- Thử nghiệm	Mẫu	1.300
3	Tổng vốn đầu tư	tr.đ	60.669
4	Doanh thu HH và DV	tr.đ	250.000
5	Nộp ngân sách	tr.đ	1.000
6	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	4.600
7	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	3.700

